

Số: #35A /QĐ-UBND

Long An, ngày 06 tháng 11 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi lĩnh vực chứng thực
thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã
trên địa bàn tỉnh Long An**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07/02/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Sở Tư pháp tại Tờ trình số 1485/TTr-STP ngày 28/10/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo quyết định này 03 thủ tục hành chính sửa đổi lĩnh vực chứng thực thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Long An (kèm theo 07 trang phụ lục).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã Kiến Tường, thành phố Tân An; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC, Bộ Tư pháp;
- CT UBND tỉnh;
- Phòng KSTTHC-Sở Tư pháp;
- Phòng NC-NC;
- Lưu: VT.

**K. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thanh Nguyên

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI
QUYẾT CỦA UBND CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LONG AN**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 4354/QĐ-UBND ngày 06/11/2015
của Chủ tịch UBND tỉnh Long An)



PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Danh mục TTHC được sửa đổi thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã

I. Lĩnh vực chứng thực: 03 thủ tục			
1	T- LAN- 286480-TT	Chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch	- Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch.
2	T- LAN- 286483-TT	Sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch	- Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch.
3	T- LAN- 286486-TT	Cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực	- Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch.

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT UBND CẤP XÃ

1. Chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch

- Trình tự thực hiện:

+ Bước 1: Nộp hồ sơ tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ hành chính UBND xã, phường, thị trấn.

+ Bước 2: Kiểm tra và xử lý hồ sơ.

+ Bước 3: Chủ tịch (Phó Chủ tịch) UBND xã, phường, thị trấn ký chứng thực.

+ Bước 4: Nhận kết quả tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ hành chính UBND xã, phường, thị trấn.

* Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Từ ngày thứ Hai đến ngày thứ Sáu hàng tuần (trừ ngày lễ, ngày nghỉ).

. Sáng: Từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút.

. Chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ.

- Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại UBND xã, phường, thị trấn.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ bao gồm:

+ *Bản sao CMND hoặc hộ chiếu còn giá trị sử dụng của người yêu cầu chứng thực (xuất trình bản chính để đối chiếu);*

+ *Văn bản thỏa thuận về việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch của các bên tham gia hợp đồng, giao dịch;*

+ *Hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực;*

+ *Bản sao giấy chứng nhận quyền sở hữu, quyền sử dụng hoặc bản sao giấy tờ thay thế được pháp luật quy định đối với tài sản mà pháp luật quy định phải đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng trong trường hợp hợp đồng giao dịch liên quan đến tài sản đó (xuất trình bản chính để đối chiếu).*

b) Số lượng hồ sơ: Theo yêu cầu của người cần chứng thực

- Thời hạn giải quyết: Trong ngày làm việc hoặc ngày làm việc tiếp theo nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: UBND xã, phường, thị trấn.

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: *Hợp đồng giao dịch được chứng thực*

- Phí, lệ phí:

+ Đối với trường hợp sửa đổi, bổ sung hợp đồng: 40.000 đồng/ trường hợp

- + Đối với trường hợp hủy bỏ hợp đồng: 20.000 đồng/ trường hợp
- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không.
- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:
 - Chỉ thực hiện sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch đối với các trường hợp các hợp đồng này được thực hiện chứng thực tại UBND xã trước khi chuyển giao việc chứng thực hợp đồng, giao dịch cho các tổ chức hành nghề công chứng.
 - *Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:*
 - + Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch.
 - + *Thông tư liên tịch số 62/2013/TTLT-BTC-BTP ngày 13/5/2013 của Bộ Tài chính - Bộ Tư pháp hướng dẫn về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí chứng thực hợp đồng, giao dịch.*

2. Sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch

- Trình tự thực hiện:

+ Bước 1: Nộp hồ sơ tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ hành chính UBND xã, phường, thị trấn.

+ Bước 2: Kiểm tra và xử lý hồ sơ.

+ Bước 3: Chủ tịch (Phó Chủ tịch) UBND xã, phường, thị trấn ký chứng thực.

+ Bước 4: Nhận kết quả tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ hành chính UBND xã, phường, thị trấn.

* **Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:** Từ ngày thứ Hai đến ngày thứ Sáu hàng tuần (trừ ngày lễ, ngày nghỉ).

. Sáng: Từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút.

. Chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ.

- Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại UBND xã, phường, thị trấn.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ bao gồm:

+ Bản sao CMND hoặc hộ chiếu còn giá trị sử dụng của người yêu cầu chứng thực (xuất trình bản chính để đối chiếu);

+ Văn bản thỏa thuận về việc sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực;

+ Hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực;

+ Bản sao giấy chứng nhận quyền sở hữu, quyền sử dụng hoặc bản sao giấy tờ thay thế được pháp luật quy định đối với tài sản mà pháp luật quy định phải đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng trong trường hợp hợp đồng giao dịch liên quan đến tài sản đó (xuất trình bản chính để đối chiếu).

b) Số lượng hồ sơ: Theo yêu cầu của người cần chứng thực

- Thời hạn giải quyết: Trong ngày làm việc hoặc ngày làm việc tiếp theo nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: UBND xã, phường, thị trấn.

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Hợp đồng giao dịch được sửa lỗi sai sót kỹ thuật.

- Phí, lệ phí: không

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không.

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Chỉ thực hiện sửa lỗi sai sót hợp đồng giao dịch đối với các hợp đồng đã thực hiện chứng thực tại UBND cấp

xã trước khi chuyển giao việc chứng thực hợp đồng, giao dịch cho các tổ chức hành nghề công chứng.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ *Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ số gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch.*

+ *Thông tư liên tịch số 62/2013/TTLT-BTC-BTP ngày 13/5/2013 của Bộ Tài chính - Bộ Tư pháp hướng dẫn về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí chứng thực hợp đồng, giao dịch.*

3. Cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực

- Trình tự thực hiện:

+ Bước 1: Nộp hồ sơ tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ hành chính UBND xã, phường, thị trấn.

+ Bước 2: Kiểm tra và xử lý hồ sơ.

+ Bước 3: Chủ tịch (Phó Chủ tịch) UBND xã, phường, thị trấn ký bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực.

+ Bước 4: Nhận kết quả tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ hành chính UBND xã, phường, thị trấn.

* Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Từ ngày thứ Hai đến ngày thứ Sáu hàng tuần (trừ ngày lễ, ngày nghỉ).

. Sáng: Từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút.

. Chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ.

- Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại UBND xã, phường, thị trấn.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ bao gồm:

Người yêu cầu chứng thực xuất trình bản chính hoặc bản sao có chứng thực *Giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu còn giá trị sử dụng*.

+ Hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực;

b) Số lượng hồ sơ: Theo yêu cầu của người cần chứng thực

- Thời hạn giải quyết: Trong ngày làm việc hoặc ngày làm việc tiếp theo nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: UBND xã, phường, thị trấn.

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực

- Phí, lệ phí:

+ Mức phí: 2.000 đồng/trang, từ trang thứ 3 trở lên thì thu 1.000 đồng/trang nhưng tối đa không quá 100.000 đồng/bản.

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không.

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực còn đang lưu trữ tại UBND cấp xã

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch.

+ Quyết định 77/2008/QĐ-UBND ngày 25/12/2008 về việc ban hành mức thu, tỷ lệ nộp và trích để lại cho đơn vị thu phí cấp bản sao, lệ phí chứng thực trên địa bàn tỉnh Long An.